

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 15 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Năm

Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Đức L (tên gọi khác: P); sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 85/92 BMT, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Trần Thị N; có vợ Vương Lê H và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/6/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/9/2017, chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2020 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 24/7/2020, tổ tuần tra Công an Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước số 01 đường X, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí

Minh phát hiện Lê Đức L đang điều khiển xe gắn máy biển số 59L1 – 336.37 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. L dùng tay ném xuống đất chỗ L đứng 01 gói nylon chứa 03 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng thì bị Công an phát hiện thu giữ. Tiếp tục kiểm tra, Công an phát hiện, thu giữ trong túi áo phía trước của L 01 gói nylon chứa 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 ống nhựa màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng. L khai nhận tất cả là Heroine để bán cho người mua. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của L 01 điện thoại di động Samsung gắn sim số 0909380745, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 xe gắn máy biển số 59L1 – 336.37. Sau đó, Công an đưa L và vật chứng về trụ sở Công an Phường 11, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số: 1270/KLGD-H ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Bột màu trắng trong 03 gói giấy bạc (để trong 01 gói nylon), đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1902g (không phải một chín không hai gam), loại Heroine.
- Bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc (để trong 01 gói nylon), là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0720g (không phải không bảy hai không gam), loại Heroine.
- Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa màu đỏ, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0558g (không phải không năm năm tám gam), loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đức L khai nhận: Do cần tiền tiêu xài và cần ma túy để sử dụng, L nhiều lần mua ma túy của một người phụ nữ tên Diễm (không rõ lai lịch) để bán lại từ cuối tháng 06/2020 đến ngày bị bắt. Khoảng 10 giờ 05 phút, ngày 24/7/2020, L sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0909380745 gọi vào số 0901247263 gặp Diễm hỏi mua Heroine với giá 500.000 đồng. Diễm đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại hẻm E2, ấp 5, đường Q, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, L điều khiển xe gắn máy biển số 59L1 – 336.37 đến điểm hẹn gặp Diễm nhận Heroine. Mua được Heroine, L điều khiển xe gắn máy về ven sông đường ND, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phân chia số Heroine thành 08 phần, sử dụng hết 03 phần, còn 05 phần để trong 04 gói giấy bạc và 01 đoạn ống nhựa màu đỏ để bán với giá 80.000 đồng đến 90.000 đồng/phần. Khoảng 17 giờ, ngày 24/7/2020, L nhận được điện thoại từ số 0908754.771 của V hỏi mua 01 tép Heroine với giá 90.000 đồng. L đồng ý bán, hẹn bán ma túy tại gầm cầu C, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, L đem ma túy, điều khiển xe gắn máy đến trước số 1, đường X, Phường M, Quận T thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ như trên.

Vào lúc 18 giờ 30 phút, ngày 24/7/2020, tại trước số 175 BD, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện V nên mời về trụ sở làm rõ và V khai nhận có liên lạc mua ma túy của L. Trong thời gian mua bán ma túy, L bán Heroine cho V 07 lần từ ngày 17/7/2020 đến ngày 23/7/2020. Mỗi ngày 01 lần 01 tép heroine với giá 90.000 đồng. Thời gian vào lúc 08 giờ hoặc 17 giờ trong ngày, địa điểm L bán ma túy cho V do cả hai thỏa thuận. Lần thứ 8 vào ngày 24/7/2020, V liên lạc hỏi mua của L 01 tép Heroine với giá 90.000 đồng nhưng chưa nhận ma túy thì bị

Công an phát hiện. Lời khai của L và V phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động Samsung gắn sim số 0909380745 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel của Lê Đức L có dùng liên lạc mua bán ma túy.

- 01 xe gắn máy biển số 59L1 – 336.37 thu giữ của Lê Đức L. Qua điều tra, xác minh do chị Lê Ngọc H, sinh năm 1984 (chị ruột của L) đứng tên chủ sở hữu. Chị H cho L mượn xe trên làm phương tiện đi lại. L sử dụng xe làm phương tiện đi mua bán ma túy Chị H không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại xe trên cho Chị H.

Tại bản Cáo trạng số 197/CT-VKS ngày 29/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Đức L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Đức L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Đức L từ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5 triệu đến 10 triệu đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo do có sử dụng vào việc phạm tội; 01 xe gắn máy biển số 59L1 – 336.37 đã trả cho Chị H, đồng thời Chị H cũng không có ý kiến nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ

án, xác định vào lúc 18 giờ, ngày 24/7/2020, tại trước số 01 đường X, Phường M, Quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Đức L có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3180 gam, loại Heroine. Qua điều tra đã xác định được nguồn gốc ma túy này là do bị cáo Lê Đức L mua từ người phụ nữ tên Diễm, sau đó bán lại cho người mua tên V đã liên hệ từ trước. Trên đường Lê Đức L điều khiển xe đi giao ma túy cho V thì bị bắt quả tang. Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên, thì trước đó bị cáo Lê Đức L đã 08 lần bán ma túy cho V (lần thứ 8 đang đi bán thì bị Công an phát hiện).

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

- “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
- 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*
- ...
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- ...
- 5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Đức L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu L bất chính, nên Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

[9] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 1270/20 (Q8) bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Đức L, hình dấu công an Phường 11 Quận 8, xét là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] 02 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo có dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách.

[11] Xe gắn máy biển số 59L1 – 336.37, qua điều tra, xác minh do chị Lê Ngọc H (chị ruột các bị cáo) đứng tên đăng ký. Chị H giao xe cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo dùng xe đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả xe cho Chị H, đồng thời Chị H cũng không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong thời gian mua bán ma túy, bị cáo có thu L và đã tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác để xác định số tiền thu L bất chính như bị cáo khai, nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo nộp lại số tiền thu L bất chính này.

[13] Đối với người phụ nữ tên Diễm bán ma túy cho bị cáo và những người mua ma túy từ các bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[14] Đối với V có hành vi sử dụng ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 giao V cho Công an Phường 11, Quận 8 xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[15] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Đức L 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1270/20 (Q8) bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Đức L, hình dấu công an Phường 11 Quận 8 và chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0909.380.745 số Imei: 359051/09/746654/4 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel không gắn sim, số số Imei: 353872084155170.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Đức L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc